

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý điều hành thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới (viết tắt là Ban quản lý các dự án 98).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Trưởng ban Ban quản lý các dự án 98 và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ;
- Ban quản lý các dự án 98;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH3 *lhb*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG VÀ CÁC DỰ ÁN THEO HÌNH THỨC ĐẦU TƯ MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
VỊ TRÍ PHÁP LÝ

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Ban quản lý điều hành thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới (viết tắt là Ban quản lý các dự án 98).
2. Trụ sở giao dịch chính: Số 12, đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
3. Ban quản lý các dự án 98 được tổ chức lại theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Ban quản lý thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt quan trọng và các dự án theo hình thức đầu tư mới.
4. Người đại diện theo pháp luật: Trưởng ban Ban quản lý các dự án 98.
5. Nơi đăng ký hoạt động của Ban quản lý các dự án 98: Số 12, đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban quản lý các dự án 98 là tổ chức sự nghiệp đặc thù trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.
2. Ban quản lý các dự án 98 có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Kon Tum để giao dịch theo qui định của pháp luật.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Ban quản lý các dự án 98 thực hiện các chức năng theo Quyết định thành lập và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm:

1. Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;
2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;
3. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư theo quy định;
4. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;
5. Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban quản lý các dự án 98 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, gồm:

1. Các nhiệm vụ, nội dung quản lý dự án quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng và của pháp luật có liên quan gồm: Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc, khối lượng công việc, chất lượng xây dựng, tiến độ thực hiện, chi phí đầu tư xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo vệ môi trường trong xây dựng. Lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Các nhiệm vụ phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và nhiệm vụ khác (nếu có) do người quyết định đầu tư yêu cầu bao gồm: Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường và thực hiện các nhiệm vụ khác do người quyết định đầu tư giao (nếu có).

3. Ban quản lý các dự án 98 có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý các dự án 98 theo quy định.

5. Ngoài ra Ban quản lý các dự án 98 thực hiện nhiệm vụ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban quản lý các dự án 98

1. Ban Giám đốc Ban quản lý các dự án 98 gồm: Giám đốc (*Trưởng ban*), không quá 02 Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*).

a) Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành, có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban quản lý các dự án 98.

b) Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 và theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành, có trách nhiệm quản lý, điều hành một số lĩnh vực do Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 phân công.

c) Kế toán trưởng Ban quản lý các dự án 98 do Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm giúp Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 trong việc quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban quản lý các dự án 98.

2. Khối các phòng (ban) chức năng, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng Ban quản lý các dự án 98 (bao gồm Tổ chức - Hành chính - Kế toán);

b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp (bao gồm Kỹ thuật, thẩm định...).

3. Khối các phòng (ban) Điều hành dự án.

a) Căn cứ vào các dự án được giao quản lý, Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 quyết định thành lập các ban điều hành dự án để giúp Ban quản lý các dự án 98 trực tiếp quản lý theo từng dự án cụ thể được giao.

b) Phòng (ban) điều hành dự án có 01 Giám đốc quản lý dự án do Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Biên chế Ban quản lý các dự án 98.

a) Ban quản lý các dự án 98 hoạt động trên nguyên tắc tự bảo đảm chi thường xuyên. Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 có trách nhiệm xây dựng, quyết định Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

b) Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban quản lý các dự án 98 được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban quản lý các dự án 98, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý các dự án 98

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98.

a) Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban quản lý các dự án 98 và là chủ tài khoản của đơn vị;

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban quản lý các dự án 98;

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) và thành viên Ban quản lý các dự án 98; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng (ban), nhân viên thuộc Ban quản lý các dự án 98;

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban quản lý các dự án 98, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng (ban) và của các thành viên Ban quản lý các dự án 98;

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức Ban quản lý các dự án 98;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo 98 và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo 98 giao có liên quan đến các dự án có hình thức đầu tư mới, quan trọng của tỉnh.

2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*).

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý các dự án 98;

3. Quyền, nghĩa vụ của viên chức Ban quản lý các dự án 98.

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng (ban) phụ trách;

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng (ban) và Ban Giám đốc Ban quản lý các dự án 98 về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

đ) Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương IV

CHE ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN 98

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Ban quản lý các dự án 98

1. Đối với Ban Giám đốc

a) Giám đốc (*Trưởng ban*) làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Giám đốc (*Trưởng ban*) là người lãnh đạo cao nhất trong đơn vị và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ mọi hoạt động của Ban quản lý các dự án 98;

b) Giám đốc (*Trưởng ban*) chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể về hoạt động của đơn vị. Giám đốc (*Trưởng ban*) có thể xem xét công việc thuộc các lĩnh vực đã phân công cho các Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) và quyết định của Giám đốc (*Trưởng ban*) là quyết định cuối cùng;

c) Giám đốc (*Trưởng ban*) phân công cho một Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) thay mặt Giám đốc (*Trưởng ban*) điều hành hoạt động của đơn vị khi Giám đốc (*Trưởng ban*) vắng mặt hoặc khi được Giám đốc (*Trưởng ban*) ủy quyền;

d) Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) giúp Giám đốc (*Trưởng ban*) điều hành hoạt động theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc (*Trưởng ban*), Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) được phân công phụ trách lĩnh vực nào thì duyệt ký văn bản thuộc lĩnh vực đó. Đối với những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình thì Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) phải báo cáo xin ý kiến quyết định của Giám đốc (*Trưởng ban*) trước khi chỉ đạo thực hiện; Nếu Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) phụ trách lĩnh vực đi vắng mà cần giải quyết ngay thì Giám đốc (*Trưởng ban*) giải quyết hoặc giao cho Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) có mặt ở cơ quan giải quyết và thông báo lại;

đ) Khi giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) khác thì Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) phụ trách chủ động bàn bạc với Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) có liên quan trước khi quyết định. Trường hợp không nhất trí, Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) phụ trách báo cáo cho Giám đốc (*Trưởng ban*) để quyết định, không để công việc chậm trễ, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

2. Đối với phòng chức năng, nghiệp vụ và ban điều hành dự án.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và ban điều hành dự án chủ động tham mưu, đề xuất giúp Ban Giám đốc giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, ban được phân công và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về kết quả thực hiện.

3. Đối với viên chức, lao động của Ban quản lý các dự án 98.

a) Xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao; chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc, Trưởng, Phó trưởng phòng (ban) về phân công việc được giao;

b) Thực hiện đầy đủ và đảm bảo yêu cầu về chất lượng, khối lượng, tiến độ công việc và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo phòng (ban) về thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia đóng góp, xây dựng chương trình, kế hoạch; Có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung;

d) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về viên chức, lao động và các quy định của Ban quản lý các dự án 98.

Điều 8. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nhà thầu, giao ban nội bộ Ban quản lý các dự án 98.

a) Chế độ họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện định kỳ theo quy định chung của tỉnh và họp đột xuất (nếu có) để xin ý kiến giải quyết những công việc phức tạp, cấp bách, liên quan đến nhiều sở, ngành;

b) Chế độ hội họp với các nhà thầu: Được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực hiện dự án, như: ký kết hợp đồng, tiến độ, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành..., họp giải quyết các vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư, giai đoạn kết thúc đầu tư và các cuộc họp cần thiết khác tùy theo tình hình thực tế.

c) Chế độ hội họp, giao ban nội bộ Ban quản lý các dự án 98:

- Định kỳ hằng tuần, tháng, quý hoặc đột xuất sẽ tổ chức họp giao ban do Giám đốc (*Trưởng ban*) chủ trì. Trường hợp Giám đốc (*Trưởng ban*) vắng mặt thì do Phó giám đốc (*Phó Trưởng ban*) được ủy quyền chủ trì để triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chương trình, kế hoạch đặt ra;

- Giám đốc (*Trưởng ban*) tổ chức và chủ trì các cuộc họp sơ kết, tổng kết của cơ quan. Nội dung, thành phần và thời gian hội nghị do Giám đốc (*Trưởng ban*) quyết định;

- Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách với các Trưởng, Phó phòng (ban) theo kế hoạch được Giám đốc (*Trưởng ban*) đồng ý và sau đó báo cáo kết quả cuộc họp, hội nghị với Giám đốc (*Trưởng ban*);

- Văn phòng có trách nhiệm thông báo triệu tập hội nghị, cuộc họp đúng thời gian, thành phần theo yêu cầu và chuẩn bị phòng họp, tổ chức ghi biên bản hội nghị, cuộc họp và thông báo kết luận của Giám đốc (*Trưởng ban*), Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*) đến các phòng (ban) để thực hiện.

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ của Ban quản lý các dự án 98, các phòng và ban.

- Các phòng chức năng phải thực hiện đúng chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ với Lãnh đạo Ban theo quy định; đồng thời tham mưu báo cáo với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu hoặc theo quy định.

- Các Phó Giám đốc (*Phó Trưởng ban*), Trưởng, Phó phòng (ban) và công chức, viên chức, người lao động được Giám đốc (*Trưởng ban*) phân công thay Giám đốc (*Trưởng ban*) dự họp phải có trách nhiệm báo cáo kết quả làm việc với Giám đốc (*Trưởng ban*).

Điều 9. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý

Tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên về biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và tổ chức giám sát quản lý chất lượng trong thi công xây dựng phù hợp với hình thức quản lý dự án, hợp đồng xây dựng.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban quản lý các dự án 98

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy làm việc cơ quan; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị công nhân viên chức và người lao động; tác nghiệp thực hiện quản lý, điều hành; chế độ quản lý tài sản, hoạt động chi tiêu tài chính của cơ quan; quy trình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chính trị được giao; việc thực hiện các quy định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Đảng và Chính quyền cấp trên.

Điều 10. Chế độ phối hợp công tác

1. Giữa các phòng (ban) của Ban quản lý các dự án 98

Các phòng (ban) chuyên môn chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Khi giải quyết công việc liên quan đến phòng (ban) khác thì phòng (ban) chủ trì phải chủ động phối hợp, các phòng (ban) liên quan có trách nhiệm phối hợp, trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Ban Giám đốc xem xét, giải quyết theo quy chế làm việc.

2. Công tác phối kết hợp giữa Ban quản lý các dự án 98 với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan

a) Phối hợp thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng; Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với các sở, ban ngành các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội, với chủ đầu tư dự án để giải quyết công việc kịp thời; chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư, chủ đầu tư về công tác quản lý dự án và các nội dung khác liên quan đến hợp đồng đối với các dự án do Ban làm chủ đầu tư.

3. Giữa Ban quản lý dự án với tổ chức, cá nhân có liên quan

Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp (Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn), các nhà thầu, đơn vị tư vấn để giải quyết những công việc có liên quan, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN 98

Điều 11. Chế độ tài chính

1. Ban quản lý các dự án 98 là đơn vị sự nghiệp đặc thù, áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

2. Được mở tài Khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật;

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban quản lý các dự án 98 theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hằng năm, Ban quản lý các dự án 98 có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Các nguồn tài chính của Ban quản lý các dự án 98 gồm

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

3. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án (Thực hiện theo Thông tư 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) gồm:

a) Thu từ nguồn chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí này được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng.

b) Khoản thu từ các khoản phí được khấu trừ và để lại từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng; thẩm định dự toán xây dựng và các hoạt động khác theo quy định hiện hành.

c) Các khoản thu như: quản lý các dự án được các chủ đầu tư khác ủy nhiệm, ủy thác theo quy định tại Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, thẩm định, thẩm tra thiết kế, dự toán và các hoạt động tư vấn khác. Mức thu theo hợp đồng được ký kết, không trái với quy định của pháp luật.

d) Thu từ việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (ngoài khoản chi phí tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đã được tính trong chi phí quản lý dự án được giao theo quy định của Bộ Xây dựng);

d) Thu từ nhiệm vụ quản lý, bảo trì dự án sau hoàn thành của Ban quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ.

e) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý.

Điều 13. Nội dung chi gồm

1. Chi thường xuyên gồm: Tiền lương; tiền công trả cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng (thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất nếu có); các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

2. Chi không thường xuyên gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản chi khác có liên quan.

Điều 14. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban quản lý các dự án 98 sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trích lập các quỹ gồm: Quỹ phát triển hoạt động, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (mức trích do Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị).

2. Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.

3. Các khoản thuê, khoán.

4. Sử dụng các quỹ của Ban quản lý các dự án 98.

- Quỹ phát triển hoạt động sử dụng để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, người lao động;

- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để chi trong các trường hợp: Tạm ứng cho các khoản chi thường xuyên khi đầu năm chưa có kế hoạch vốn được giao, chưa có nguồn thu hoặc chưa duyệt dự toán. Khi có kế hoạch vốn được giao, dự toán được duyệt hoặc có nguồn thu thì thực hiện hoàn trả về Quỹ dự phòng ổn định thu nhập; bảo đảm thu nhập cho người lao động;

- Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Ban quản lý các dự án 98; trợ cấp khó khăn đột xuất. Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

1. Ban quản lý các dự án 98 được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban quản lý các dự án 98 vào mục đích cá nhân.

2. Ban quản lý các dự án 98 định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban quản lý các dự án 98 để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản của Ban quản lý các dự án 98 phải được đánh giá lại sau khi kết thúc từng dự án; tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Mối quan hệ công tác đối với người quyết định thành lập Ban quản lý các dự án 98, người quyết định đầu tư

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 17. Mọi quan hệ công tác đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 18. Mọi quan hệ công tác đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 19. Mọi quan hệ công tác đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp (Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Các thành viên của Ban quản lý các dự án 98 và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo quy chế này.

Điều 21. Trường hợp cần thiết, Giám đốc (*Trưởng ban*) Ban quản lý các dự án 98 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban quản lý các dự án 98 theo quy định ./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa